

# ẢNH HƯỞNG CỦA HÌNH - ÂM - NGHĨA TRONG QUÁ TRÌNH GHI NHỚ CHỮ HÁN CỦA SINH VIÊN NĂM NHẤT NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Võ Thị Quỳnh Trang, Võ Hoàng Hải Đăng  
Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Nghiên cứu này tập trung vào việc xác định ảnh hưởng của ba yếu tố hình - âm - nghĩa trong quá trình ghi nhớ chữ Hán của sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Công Thương TP.HCM. Thông qua khảo sát định lượng và phỏng vấn định tính, đề tài nhằm làm rõ yếu tố gây ảnh hưởng nhất đến quá trình ghi nhớ và tiếp thu chữ Hán của sinh viên, phân tích ra những khó khăn và lỗi thường gặp, kiểm chứng và xác định tính hiệu quả của phương pháp kết hợp hình - âm - nghĩa thông qua thực nghiệm khảo sát cũng như đưa ra các đề xuất, giải pháp nâng cao hiệu quả ghi nhớ Hán tự dựa trên sự kết hợp hợp lý của hình - âm - nghĩa cho sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Trung Quốc Trường Đại học Công Thương TP.HCM

**Từ khóa:** hình thể, âm đọc, ý nghĩa, ghi nhớ, chữ Hán.

## THE INFLUENCE OF PICTURE, SOUND, AND MEANING ON THE MEMORIZATION OF CHINESE CHARACTERS BY FIRST-YEAR STUDENTS OF CHINESE LANGUAGE, HO CHI MINH CITY UNIVERSITY OF INDUSTRY AND TRADE

**Abstract:** This study investigates the influence of the three dimensions of Chinese characters—graphic form, pronunciation, and meaning—on the memorization process of first-year students majoring in Chinese Language at Ho Chi Minh City University of Industry and Trade. Employing a mixed-methods approach that combines quantitative surveys and qualitative interviews, the study aims to identify the factor that exerts the greatest influence on students' acquisition and retention of Chinese characters. In addition, the research analyzes the common difficulties and errors encountered by students in the process of learning Chinese characters, and examines the effectiveness of the integrated form–pronunciation–meaning approach through empirical investigation. Based on the findings, the study proposes several pedagogical recommendations and practical solutions to improve the effectiveness of Chinese character memorization through the systematic integration of graphic form, pronunciation, and meaning for first-year Chinese Language students at Ho Chi Minh City University of Industry and Trade.

**Keywords:** graphic form, pronunciation, meaning, memorization, Chinese characters.

Nhận bài: 19/04/2026

Phản biện: 19/05/2026

Duyệt đăng: 23/05/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự gia tăng ảnh hưởng kinh tế, văn hóa của Trung Quốc, nhu cầu học tiếng Trung tại Việt Nam ngày càng phổ biến. Tuy nhiên, việc học Hán tự vẫn là một thách thức lớn đối với người Việt do sự khác biệt về hệ thống chữ viết. Đối với sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Hán tự là nền tảng quan trọng cho các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Thực tế cho thấy nhiều sinh viên thường xuyên quên chữ Hán do chưa tiếp thu cân bằng ba yếu tố hình dạng, âm đọc và ý nghĩa. Trong khi các nghiên cứu trước đây chủ yếu tập trung vào phương pháp giảng dạy hoặc phân tích lỗi sai, vẫn còn thiếu những nghiên cứu đo lường cụ thể mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố hình – âm – nghĩa đến quá trình ghi nhớ Hán tự. Vì vậy, đề tài được thực hiện nhằm phân tích vai trò của ba yếu tố này đối với sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại Trường Đại học Công Thương TP.HCM, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả học tập và giảng dạy Hán tự.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Thực trạng khả năng ghi nhớ Hán tự của sinh viên

##### 2.1.1. Nhận định chung về yếu tố gây khó khăn nhất

Kết quả khảo sát và phản hồi từ sinh viên cho thấy yếu tố “hình” là khó khăn lớn nhất trong quá trình ghi nhớ Hán tự. Nhiều sinh viên cho rằng các chữ có quá nhiều nét, nét tương tự nhau hoặc không thể liên tưởng ý nghĩa từ bộ thủ khiến việc ghi nhớ trở nên khó khăn và dễ nhầm lẫn, chẳng hạn như 优雅、幽默、德、演 hay cặp chữ 末 và 未. Điều này buộc nhiều sinh viên phải học thuộc lòng máy móc, làm giảm hiệu quả ghi nhớ và tiếp thu Hán tự.

##### 2.1.2. Nhận định chung về phương pháp ghi nhớ hiệu quả nhất

Mặc dù yếu tố hình được đánh giá là khó nhất (85,1%), đa số sinh viên vẫn cho rằng cách hiệu quả nhất để ghi nhớ Hán tự là kết hợp cả ba yếu tố hình, âm và nghĩa (78,6%), vượt xa các phương án kết hợp đôi hoặc đơn lẻ. Điều này cho thấy sự tồn tại của khoảng cách giữa nhận thức về phương

pháp học tối ưu và thực tế khó khăn khi xử lý yếu tố hình, qua đó phản ánh nhu cầu cần có công cụ và chiến lược giảng dạy hiệu quả hơn để hỗ trợ việc kết hợp các yếu tố.

Bên cạnh đó, phần lớn người tham gia (85,7%) mới chỉ học tiếng Trung từ 2–3 tháng, cho thấy đây là nhóm người học ở giai đoạn khởi đầu. Điều này giúp lý giải những khó khăn chủ yếu liên quan đến hình dạng chữ cũng như việc chưa hình thành

đầy đủ các chiến lược học tập hiệu quả.

Nhìn chung, do kinh nghiệm còn hạn chế, người học chưa tối ưu hóa được phương pháp ghi nhớ Hán tự, dẫn đến sự chênh lệch giữa nhận thức về học tập toàn diện và những trở ngại thực tế. Kết quả này phản ánh rõ nhu cầu hỗ trợ phương pháp học phù hợp cho giai đoạn nền tảng ban đầu.

2.1.3. Ảnh hưởng của hình trong quá trình ghi nhớ Hán tự

*Bảng 1 Kết quả khảo sát ảnh hưởng của hình trong quá trình ghi nhớ Hán tự*

Trong lúc ghi nhớ Hán tự, bạn có cảm thấy kết cấu của hình dạng chữ giúp ích cho việc ghi nhớ một Hán tự hay không? (您在记忆汉字时, 是否觉得字形的结构对您记住一个字有帮助?)	
Rất giúp ích (很有帮助)	60,1%
Giúp ích một chút (有些帮助)	39,9%
Không giúp ích (没有帮助)	0%
Hoàn toàn không giúp ích (完全没有帮助)	0%
Khi bạn không thể ghi nhớ một Hán tự, bạn có thường thử quan sát hình dạng chữ để ghi nhớ nó hay không? (当您记不住一个汉字时, 您是否尝试通过观察字形来记忆它?)	
Thường xuyên (经常)	66,5%
Thỉnh thoảng (偶尔)	32,1%
Chưa bao giờ (从不)	2,4%
Bạn có nghĩ rằng một hình dạng chữ nào đó dễ nhớ hơn những hình dạng chữ khác hay không? (您认为某些字形是否比其他字形更容易记住?)	
Có (是)	62,5%
Không (否)	37,5%

Về yếu tố hình, toàn bộ sinh viên khảo sát (100%) đều cho rằng hình dạng chữ có hỗ trợ ghi nhớ Hán tự, trong đó 60,1% đánh giá “rất giúp ích” và 39,9% “giúp ích một chút”. Điều này cho thấy đa số người học đã có xu hướng chủ động phân tích bộ thủ và cấu trúc chữ, trong khi một bộ phận khác vẫn chủ yếu dựa vào ghi nhớ máy móc. Đồng thời, 98,6% sinh viên đã từng sử dụng việc quan sát hình dạng chữ để hỗ trợ học tập, phản ánh đây là một phương pháp phổ biến và mang tính thói quen, với 66,5% sử dụng thường xuyên và 32,1% thỉnh thoảng.

Bên cạnh đó, 62,5% người học nhận thấy có sự khác biệt về mức độ dễ nhớ giữa các loại chữ, trong khi 37,5% không đồng ý. Sự khác biệt này

được lý giải bởi các yếu tố như số nét và độ quen thuộc, cấu tạo chữ (trọng hình, hội ý, hình thanh), cũng như trình độ học tập của người học. Nhóm không nhận thấy sự khác biệt có thể do chú trọng nhiều hơn vào âm và nghĩa hoặc đã đạt mức độ phân tích chữ thành thạo hơn.

Nhìn chung, dù có sự phân hóa trong quan điểm, đa số người học vẫn đánh giá cao vai trò của yếu tố hình trong ghi nhớ Hán tự. Kết quả này cũng phù hợp với lý thuyết liên tưởng của Aristotle, cho thấy hình dạng chữ đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối hình – âm – nghĩa, từ đó nâng cao hiệu quả ghi nhớ và nhận diện chữ Hán.

2.2 Ảnh hưởng của âm trong quá trình ghi nhớ Hán tự

Bảng 2 Kết quả khảo sát ảnh hưởng của âm trong quá trình ghi nhớ Hán tự

Bạn cho rằng việc phát âm Hán tự có ảnh hưởng lớn như thế nào đến việc ghi nhớ Hán tự đó? (您认为汉字的发音对记忆该字的影响有多大?)	
Rất lớn (很大)	54,2%
Có ảnh hưởng nhất định (有一定影响)	36,9%
Không có ảnh hưởng (没有影响)	8,3%
Hoàn toàn không có ảnh hưởng (完全没有影响)	0,6%
Trong lúc ghi nhớ Hán tự, bạn có kết hợp phát âm và hình dạng chữ lại với nhau để giúp ích cho việc ghi nhớ hay không? (在记忆汉字时, 您是否会将字的发音和字形结合在一起帮助记忆?)	
Thường xuyên (经常)	69,6%
Thỉnh thoảng (偶尔)	28,6%
Chưa bao giờ (从不)	1,8%
Nếu như bạn gặp phải những Hán tự có phát âm giống nhau, bạn thường phân biệt chúng như thế nào? (如果您遇到发音相同的汉字, 您是如何区分它们的?)	
Thông qua hình dạng chữ (通过字形)	51,2%
Thông qua ý nghĩa (通过意义)	19,6%
Thông qua ngữ cảnh (通过上下文)	25%
Khác	4,2%

Kết quả khảo sát về yếu tố âm cho thấy đa số người học (91,1%) thừa nhận phát âm có ảnh hưởng đến việc ghi nhớ Hán tự, tuy nhiên mức độ “rất lớn” (54,2%) vẫn thấp hơn so với yếu tố hình, và vẫn tồn tại nhóm nhỏ không đánh giá cao vai trò của âm (8,9%). Điều này cho thấy người học nhìn chung coi trọng âm nhưng vẫn ưu tiên hình hơn trong quá trình ghi nhớ.

Đồng thời, việc kết hợp âm và hình được sử dụng rất phổ biến (98,2%), chủ yếu là thường xuyên (69,6%), phản ánh đây là một chiến lược học tập có chủ đích và hiệu quả. Khi gặp Hán tự đồng âm, người học chủ yếu dựa vào hình dạng (51,2%), sau đó là ngữ cảnh và ý nghĩa, cho thấy yếu tố hình tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong phân biệt và ghi nhớ.

Các kết quả này cũng có mối liên hệ logic khi hình dạng chữ được đánh giá là hữu ích và thường xuyên kết hợp với âm, từ đó trở thành công cụ ưu tiên trong xử lý hiện tượng đồng âm, đồng thời

củng cố lý thuyết mã hóa kép của Allan Paivio về sự kết hợp giữa kênh ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.

Về yếu tố nghĩa, gần như toàn bộ người học (98,2%) đánh giá là có ích, trong đó 71,2% cho rằng “rất giúp ích”, cao nhất so với hình và âm. Tuy nhiên, đây chủ yếu là đánh giá chủ quan, cần đặt trong tương quan với các yếu tố khác để xác định mức độ tác động thực tế. Nhìn chung, nghĩa vẫn được xem là một kênh hỗ trợ quan trọng trong ghi nhớ Hán tự.

Ngoài ra, 70,2% người học thường xuyên kết hợp cả ba yếu tố hình – âm – nghĩa, cho thấy xu hướng học tập tích hợp là chủ đạo, trong khi một bộ phận nhỏ vẫn chưa áp dụng nhất quán hoặc chỉ sử dụng một phần các yếu tố. Điều này cũng được củng cố khi 67,9% người học cho rằng hiểu nghĩa quan trọng hơn hình và âm, phản ánh xu hướng đề cao yếu tố ngữ nghĩa và khẳng định vai trò của việc kết hợp đa yếu tố trong học Hán tự.

### 2.3 Đánh giá tổng hợp ba yếu tố

Bảng 3 Kết quả khảo sát đánh giá tổng hợp ba yếu tố

Bạn cho rằng cách nào dưới đây có hiệu quả nhất đối với việc ghi nhớ Hán tự của bạn? (您认为下列哪种方式对您记忆汉字最有效?)	
Hình dạng chữ (字形)	3%
Phát âm (发音)	0%
Ý nghĩa (意义)	0%

Hình dạng chữ + Phát âm (字形+发音)	11,3%
Hình dạng chữ + Ý nghĩa (字形+意义)	6%
Phát âm+ Ý nghĩa (发音+意义)	1,2%
Hình dạng chữ + Phát âm + Ý nghĩa (字形+发音+意义)	78,6%
Dựa vào kinh nghiệm học tập cá nhân của bạn, bạn cảm thấy phần khó nhất trong lúc học Hán tự là gì? (请根据您的个人学习经验, 您觉得在学习汉字时最困难的部分是什么?)	
Ghi nhớ hình dạng chữ (记住字形)	85,1%
Ghi nhớ phát âm (记住发音)	8,9%
Ghi nhớ ý nghĩa (记住意义)	2,4%
Khác	3,6%
Bạn có kinh nghiệm hoặc đề xuất nào khác liên quan đến việc ghi nhớ Hán tự hay không, hãy chia sẻ với chúng tôi (您是否有其他关于学习汉字记忆的经验或建议, 愿意与我们分享?)	
Có (是)	63%
Không (否)	37%

Phần khảo sát về chiến lược học Hán tự cho thấy đa số người học (78,6%) lựa chọn phương pháp kết hợp cả ba yếu tố hình, âm và nghĩa là hiệu quả nhất, trong khi các lựa chọn đơn lẻ gần như không đáng kể (0–3%). Các phương án kết hợp hai yếu tố chiếm tỷ lệ thấp hơn, nổi bật nhất là hình + âm (11,3%), tiếp đến hình + nghĩa (6%) và âm + nghĩa (1,2%). Điều này phản ánh xu hướng ưu tiên chiến lược đa yếu tố, cho thấy người học nhận thức rõ mỗi yếu tố đều có vai trò riêng nhưng chỉ phát huy tối đa khi được kết hợp.

Về mức độ khó khăn, 85,1% người học cho rằng hình là yếu tố khó nhất, vượt xa âm (8,9%) và nghĩa (2,4%). Điều này tạo nên “nghịch lý” khi hình vừa là yếu tố được đánh giá hữu ích nhất nhưng cũng là khó khăn lớn nhất, do đặc điểm cấu trúc phức tạp và dễ gây quá tải nhận thức. Nhìn chung, khó khăn chủ yếu tập trung ở việc xử lý hình dạng chữ và phần nào ở việc kết hợp ba yếu tố trong ngữ cảnh.

Kết quả câu hỏi mở cho thấy 63% người học có kinh nghiệm hoặc đề xuất cá nhân về cách ghi nhớ Hán tự, với các phương pháp phổ biến như học bộ thủ, luyện viết, đặt câu và chép bài, trong đó yếu tố hình xuất hiện nhiều nhất. Điều này cho thấy người học có xu hướng chủ động xây dựng chiến lược học tập riêng. Ngược lại, 37% không có đề xuất phản ánh sự khác biệt về mức độ tích lũy và hệ thống hóa kinh nghiệm học tập giữa các cá nhân.

#### 2.4. Ảnh hưởng của hình trong quá trình ghi nhớ Hán tự

Kết quả phỏng vấn cho thấy hầu hết người học đều khẳng định hình dáng chữ có ảnh hưởng lớn đến việc ghi nhớ Hán tự, và có thể chia thành hai xu hướng chính. Một nhóm cho rằng hình giúp nhận diện bộ thủ và thành phần quen thuộc, từ đó hỗ trợ phân tích, ghi nhớ nhanh và đôi khi suy đoán được nghĩa. Nhóm còn lại nhấn mạnh vai trò liên tưởng hình ảnh, đặc biệt với chữ tượng hình và hình thanh, khi hình dạng gợi trực tiếp đến sự vật hoặc ý nghĩa, giúp ghi nhớ hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng hình dáng chữ có thể gây khó khăn khi cấu trúc phức tạp, nhiều nét, dễ gây rối thị giác và buộc người học phải ghi nhớ máy móc. Quan điểm này được lý giải bằng Thuyết tải nhận thức, theo đó chữ phức tạp tạo ra tải nhận thức ngoại lai gây cản trở ghi nhớ, trong khi chữ có hình ảnh rõ ràng hoặc bộ thủ quen thuộc lại giúp tăng tải nhận thức liên quan và hỗ trợ ghi nhớ.

Nhìn chung, yếu tố hình thể hiện tính hai mặt rõ rệt: vừa hỗ trợ ghi nhớ nhờ tính trực quan và liên tưởng, vừa gây khó khăn khi cấu trúc quá phức tạp. Điều này phản ánh sự phụ thuộc của người học vào khả năng hình ảnh hóa trong ghi nhớ Hán tự.

Về phương pháp, người học chủ yếu sử dụng hai cách là liên tưởng–phân tích (tách bộ thủ, tạo câu chuyện, phân tích âm–nghĩa) và chép lặp lại (luyện viết, ghi nhớ bút thuận). Hai phương pháp

này cho thấy quá trình học là chủ động, kết hợp giữa xử lý ý nghĩa và củng cố trí nhớ vận động, và việc kết hợp cả hai được xem là hiệu quả hơn.

Đối với cấu trúc chữ, ý kiến người học khá phân hóa khi 16/30 cho rằng chữ đơn giản dễ nhớ hơn, còn 14/30 không đồng ý. Nhóm ủng hộ nhấn mạnh tính đơn giản giúp dễ nhận diện, trong khi nhóm phản đối cho rằng chữ đơn giản dễ nhầm lẫn, còn chữ phức tạp lại dễ tạo ấn tượng và dễ nhớ hơn nhờ khả năng liên tưởng.

Tóm lại, cấu trúc chữ không quyết định tuyệt đối mức độ dễ hay khó nhớ mà phụ thuộc vào chiến lược nhận thức, kinh nghiệm và sự tương tác giữa hình-âm-nghĩa. Sự khác biệt trong ý kiến cho thấy tính chủ quan và đa dạng trong trải nghiệm học tập, đồng thời nhấn mạnh sự cần thiết của việc cá nhân hóa phương pháp học Hán tự.

### III. KẾT LUẬN

Tóm lại, nghiên cứu khẳng định cả ba yếu tố hình, âm và nghĩa đều có ảnh hưởng đến việc ghi nhớ Hán tự, nhưng với mức độ và đặc điểm khác

nhau. Trong đó, yếu tố hình nổi bật với tính hai mặt khi vừa được toàn bộ người học công nhận là hữu ích, vừa là yếu tố gây khó khăn lớn nhất. Yếu tố âm cũng có tác động đáng kể nhưng bị ảnh hưởng bởi hiện tượng đồng âm, đa âm, trong khi yếu tố nghĩa được đánh giá cao nhất về mức độ hữu ích.

Về phương pháp học, đa số người học (78,6%) lựa chọn kết hợp cả ba yếu tố, phản ánh xu hướng tiếp cận toàn diện thông qua các chiến lược như phân tích bộ thủ, liên tưởng hình ảnh, flashcard và học theo ngữ cảnh. Tuy nhiên, khó khăn vẫn tập trung chủ yếu ở yếu tố hình và âm, đồng thời tồn tại khoảng cách giữa nhận thức và thực hành khi một bộ phận sinh viên chưa áp dụng phương pháp một cách hệ thống.

Nhìn chung, quá trình ghi nhớ Hán tự là một hiện tượng phức tạp, trong đó yếu tố hình giữ vai trò trung tâm, vừa hỗ trợ vừa gây trở ngại, từ đó đặt ra yêu cầu cần có các giải pháp giảng dạy và học tập hiệu quả hơn ở giai đoạn đầu.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hàm, P. N. (2020). Đặc điểm nghĩa của nhóm Hán tự có chứa “竹”(Trúc) trong hệ thống văn tự Hán. Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài, 145.
- TS. Từ Chí Thành & TS. Lý Hồng Dung (2024). Giáo trình Hán tự, TP. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Viện Ngôn ngữ học Trung Quốc. (2016). Từ điển Hán ngữ hiện đại (lần xuất bản thứ 7). Thương vụ Ấn thư quán.
- 魏淑茵.(2025).双重编码理论下的《YCT标准教程》图文关系研究(硕士学位论文,山东师范大学).硕士<https://doi.org/10.27280/d.cnki.gsdnu.2025.001420>.
- 扶银芬.(2019).基于联想理论的小学英语词汇情境创设教学模式研究(硕士学位论文,渤海大学).硕士<https://doi.org/10.27190/d.cnki.gjzsc.2019.000076>.
- 高铭阳.(2024).语义网络模型在高中英语词汇教学中的应用(硕士学位论文,西南大学).硕士<https://doi.org/10.27684/d.cnki.gxndx.2024.003107>.
- 李俊祺.浅析“形音义关系”在初级汉字教学中的应用[J].汉字文化,2023,(04):80-82.DOI:10.14014/j.cnki.cn11-2597/g2.2023.04.033.
- 许慎.(汉).《说文解字》[M].北京:中华书局,2013.
- 钱乃荣.(2017).《现代汉语》,高等教育出版社.